

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;

Căn cứ các Công văn quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông: 3775/BGDĐT-GDĐT ngày 3/8/2016, 6089/BGDĐT-TCCB ngày 27/10/2014, 2819/BTTTT-CNTT ngày 31/8/2015;

Căn cứ Công văn 2713/UBND-GD ngày 26/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hướng dẫn quy đổi chứng chỉ, chứng nhận ngoại ngữ, tin học;

Được sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện quy đổi chứng chỉ, chứng nhận ngoại ngữ, tin học đối với cán bộ, công chức, viên chức, cụ thể như sau:

I. Về thời hạn áp dụng của chứng chỉ ngoại ngữ, tin học

1. Đối với Chứng chỉ ngoại ngữ

Công nhận thời hạn của các chứng chỉ Tiếng Anh có giá trị sử dụng tương đương với chứng chỉ ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam đã được cấp trong các trường hợp sau:

- Các chứng chỉ tiếng Anh thực hành A, B, C theo Quyết định số 177/QĐ-TCBT ngày 30/01/1993 (gọi tắt là QĐ số 177) đã được cấp trước ngày Thông tư 23/2017/TT-BGDĐT có hiệu lực (15/11/2017);

- Các chứng chỉ tiếng Anh thực hành A1, A2, B1, B2, C1, C2 theo Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT ngày 02/12/2008 (gọi tắt là QĐ số 66) đã được cấp trước ngày Thông tư 23/2017/TT-BGDĐT có hiệu lực (15/11/2017);

- Các chứng chỉ tiếng Anh thực hành theo Quyết định số 177 và Quyết định số 66 của các khóa đào tạo, cấp chứng chỉ được triển khai trước ngày Thông tư 23/2017/TT-BGDĐT có hiệu lực (15/11/2017).

2. Đối với Chứng chỉ Tin học:

Công nhận thời hạn của các chứng chỉ Tin học có giá trị sử dụng tương đương với chứng chỉ Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đã được cấp trong các trường hợp sau:

- Các chứng chỉ Tin học ứng dụng A, B, C theo Quyết định số 21/2000/QĐ-BGDĐT ngày 03/7/2000 đã được cấp trước ngày Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT có hiệu lực (10/8/2016);

- Các chứng chỉ Tin học theo Quyết định số 21/2000/QĐ-BGDĐT ngày 03/7/2000 của các khóa đào tạo, cấp chứng chỉ được triển khai trước ngày Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT có hiệu lực (10/8/2016).

- Các chứng chỉ Tin học quốc tế IC3 và MOS.

II. Về việc áp dụng mức độ quy đổi tương đương

1. Đối với chứng chỉ ngoại ngữ

Việc xem xét mức độ tương đương với Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014) như sau:

(1) Trình độ A theo QĐ số 177 và trình độ A1 theo QĐ số 66 tương đương bậc 1 của Khung 6 bậc.

(2) Trình độ B theo QĐ số 177 và trình độ A2 theo QĐ số 66 tương đương bậc 2 của Khung 6 bậc.

(3) Trình độ C theo QĐ số 177 và trình độ B1 theo QĐ số 66 tương đương bậc 3 của Khung 6 bậc.

(4) Trình độ B2 theo QĐ số 66 tương đương bậc 4 của Khung 6 bậc.

(5) Trình độ C1 theo QĐ số 66 tương đương bậc 5 của Khung 6 bậc.

(6) Trình độ C2 theo QĐ số 66 tương đương bậc 6 của Khung 6 bậc.

Các chứng chỉ khác như TOEFL, IELTS, TOEIC, Cambridge Tests thực hiện quy đổi theo bảng sau:

Khung tham chiếu Châu Âu	IELTS	TOEIC	TOEFL ITP	TOEFL IBT	Cambridge Tests	Chuẩn Việt Nam
C2	7.5+	945+	630+	111+	45 - 59 CPE 80 - 100 CAE	6
C1	7.0 6.5	850	550	90	60 - 79 CAE 80 - 100 FCE	5
B2	6.0 5.0	600	500	60	60 - 79 FCE 80 - 100 PET	4
B1	4.5 4.0	450	450	35	45 - 59 FCE 65 - 79 PET 90 - 100 KET	3
A2	3.5 3.0	400	337	31	45 - 64 PET 70 - 89 KET	2
A1	< 3.0	< 400	< 337	< 31	45 - 69 KET	1
Pass	Top Score 9	Top Score 990	Top Score 677	Top Score 120 IBT	Pass	Pass

2. Đối với chứng chỉ tin học

Việc xem xét mức độ tương đương Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014) như sau:

(1) Các chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C theo Quyết định số 21/2000/QĐ-BGDĐT ngày 03/7/2000: có giá trị sử dụng tương đương với chứng chỉ Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản.

(2) Chứng nhận quốc tế về sử dụng máy tính và Internet cơ bản IC3 (The Internet and Computing Core Certification): có giá trị sử dụng tương đương với chứng chỉ Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản.

(3) Bài thi tin học văn phòng MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist: có giá trị sử dụng tương đương với chứng chỉ Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao tại 04 bài thi.

- Bài thi MOS – Word đáp ứng yêu cầu tại Mô đun kỹ năng IU07 (Xử lý văn bản nâng cao);

- Bài thi MOS – Excel đáp ứng yêu cầu tại Mô đun kỹ năng IU08 (Sử dụng bảng tính nâng cao);

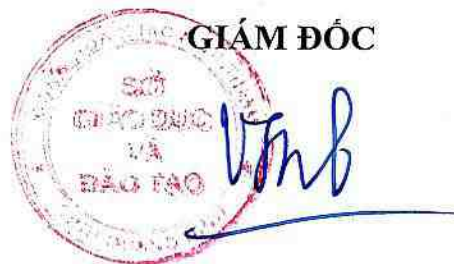
- Bài thi MOS – Powerpoint đáp ứng yêu cầu tại Mô đun kỹ năng IU09 (Sử dụng trình chiếu nâng cao);

- Bài thi MOS – Access đáp ứng yêu cầu tại Mô đun kỹ năng IU10 (Sử dụng hệ quản trị CSDL);

Trong quá trình thực hiện, nếu có hướng dẫn mới từ các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh đồng thời có nội dung chưa hợp lý hoặc vướng mắc, đề nghị các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các địa phương phản ánh kịp thời về Sở Giáo dục và Đào tạo để cùng phối hợp, giải quyết. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Công đoàn ngành (để phối hợp);
- Các phòng, ban, thanh tra, văn phòng Sở (để th/h);
- Các đơn vị trực thuộc Sở (để th/h);
- Công TTĐT;
- Lưu VT, TCCB.



Vũ Liên Oanh